

## VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VÙNG NGƯỜI KHƠ-ME TỈNH AN GIANG

TS. Trịnh Thị Lan

TS. Trần Thị Hồng Yến

Viện Dân tộc học

Email: trinhlan.hd76@gmail.com

**Tóm tắt:** Khác với người Khơ-me các tỉnh Tây Nam Bộ, người Khơ-me tỉnh An Giang sinh sống ở vùng đồi núi với địa hình phức tạp và dọc biên giới với Campuchia. Trong chiến tranh biên giới Tây Nam, phum/sóc và chùa chiền của đồng bào bị tàn phá nặng nề, hầu hết người dân phải di cư về các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Cần Thơ..., và một bộ phận phải di tản sang cả Campuchia. Sau khi quân Khơ-me Đỏ bị đánh bật ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, người Khơ-me An Giang trở về quê với hai bàn tay trắng và phải gây dựng lại cuộc sống từ đầu. Thực trạng này không chỉ đặt ra nỗ lực khôi phục lại kinh tế - xã hội với người dân, mà còn là “gánh nặng” lên chính quyền địa phương tỉnh An Giang. Bài viết đề cập đến vai trò của chính quyền địa phương trong triển khai, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đối với người Khơ-me tỉnh An Giang.

**Từ khóa:** Chính quyền địa phương, chính sách, người Khơ-me, tỉnh An Giang.

**Abstract:** Unlike the Khmer in the Southwestern provinces, the Khmer in An Giang live in mountainous areas with complex terrain along the border with Cambodia. During the Southwest Border war, their hamlets/villages and temples were seriously damaged, most of the people had to migrate to the provinces of Tra Vinh, Soc Trang, Can Tho...; a section of them had to migrate to Cambodia. After the Khmer Rouge were driven out of Vietnam, the Khmer in An Giang returned home empty handed and had to rebuild their lives from scratch. While this situation not only required the people's effort to restore the economy and society, it was also a "burden" to the local government in An Giang province. The article mentions the role of local government in implementing the socio-economic development Party and State's policies for Khmer people in An Giang province.

**Keywords:** Local government, policy, the Khmer people, An Giang province.

Ngày nhận bài: 29/8/2021; ngày gửi phản biện: 30/8/2021; ngày duyệt đăng: 9/10/2021.

### Mở đầu

Người Khơ-me tuy cư trú chủ yếu ở các tỉnh Tây Nam Bộ, song tại khu vực biên giới họ sinh sống tập trung ở hai tỉnh An Giang và Kiên Giang. Trong đó, An Giang có đường biên

giới dài gần 100km giáp hai tỉnh Takeo và Kandal của Vương quốc Campuchia. Tại đây, người Khơ-me có 93.717 nhân khẩu, chiếm 4,6% dân số toàn tỉnh và chiếm 75% dân số trong tổng số người dân tộc thiểu số, cư trú tập trung ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên (UNBD tỉnh An Giang, 2018). Tuy sinh sống ở nhiều địa phương nhưng kinh tế chính của người Khơ-me là sản xuất nông nghiệp (chiếm 72%), chủ yếu trồng lúa và đánh cá trên sông, kênh, rạch. Đời sống của người Khơ-me trước năm 1975 còn rất cực khổ (Võ Văn Sen, Trần Nam Tiến, 2011, tr.16), trình độ học vấn thấp (Đình Lê Thu, 2003). Sau khi đất nước thống nhất, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm nâng cao đời sống cho dân tộc Khơ-me (Ngô Văn Lệ, 2003).

Thời gian trước năm 1991, đời sống của người Khơ-me vẫn chưa có nhiều chuyển biến, nhất là ở vùng biên giới, do đó Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/04/1991 *Về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me*, nhằm nâng cao đời sống của người dân. Song, cho đến nay, đời sống của người Khơ-me vẫn chưa được cải thiện nhiều, nghèo đói vẫn ở mức cao, có nơi hộ nghèo lên tới 72% như ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; tỷ lệ mù chữ chiếm 48,7%; tỷ lệ học sinh đến trường thấp hơn nhiều so với dân tộc Kinh, Hoa trên địa bàn; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trung cấp còn thấp, chỉ có 0,18%, đặc biệt tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cao đẳng và đại học chỉ chiếm 0,05% (Hội Dân tộc học/Nhân học TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr. 212-213). Trước thực trạng đó, Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 *Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới* của Ban Bí thư được ban hành và nêu rõ: “Huy động mọi nguồn lực đầu tư, thực hiện đề án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội các xã biên giới, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc Khơ-me sinh sống. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu; giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống của đồng bào, bảo đảm định canh, định cư và giảm nghèo bền vững”.

### **1. Vai trò của chính quyền địa phương đối với phát triển kinh tế**

Để phát triển kinh tế ở vùng đồng bào Khơ-me, những năm qua lãnh đạo tỉnh An Giang đã tập trung triển khai, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn lực khác cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã vùng sâu thông qua các chương trình, dự án. Cụ thể, với Chương trình 135, tỉnh đã đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở 19 xã biên giới thuộc 5 huyện, thị xã: Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú, Tân Châu, Châu Đốc; 06 trung tâm cụm xã ở 3 huyện An Phú, Tri Tôn, Tịnh Biên với 252 công trình. Trong đó, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã biên giới là 157 công trình; xây dựng các trung tâm cụm xã là 95 công trình. Để hỗ trợ phát triển sản xuất, tỉnh đã mở 268 lớp tập huấn về kỹ thuật cho 6.378 nông dân; xây dựng 275 mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất cho 2.612 hộ nghèo; hỗ trợ mua sắm thiết bị máy móc cho 851 hộ nghèo. Qua đó, đã có nhiều hộ dân tộc Khơ-me nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 được thụ hưởng, góp phần tăng thu nhập cải thiện cuộc sống, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Ngoài ra, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đặc biệt khó khăn nói chung,

đồng bào Khơ-me nói riêng còn được hỗ trợ vay vốn sản xuất ưu đãi theo Quyết định 32/2007/QĐ-TTg. Hộ nghèo ở vùng khó khăn tiếp tục được hỗ trợ theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg và Quyết định 289/QĐ-TTg (UBND tỉnh An Giang, 2018).

Theo thống kê của tỉnh, từ năm 2007 đến 2018 đã có 501 hộ khó khăn là đồng bào Khơ-me ở các huyện Tịnh Biên, Tri Tôn được vay 2,5 tỷ đồng để chăn nuôi, buôn bán nhỏ, với khung định suất cao nhất 05 triệu đồng/hộ. Ngoài ra, ở các xã vùng biên giới, bà con Khơ-me còn được hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội theo Quyết định 160/2007/QĐ-TTg ngày 10/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tỉnh An Giang đã đầu tư hỗ trợ cho 18 xã biên giới của 5 huyện, thành phố, thị xã vùng biên, với số tiền đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2008 đến 2012 là 46,778 tỷ đồng. Nhờ vậy, cơ sở hạ tầng của 18 xã biên giới của tỉnh từng bước nâng cấp, mạng lưới chợ vùng biên được đầu tư phát triển, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế biên mậu, tạo đòn bẩy cho sự phát triển kinh tế - xã hội tại vùng biên giới Việt Nam - Campuchia.

Ngày 12/10/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 thuộc địa bàn tỉnh An Giang. Trên cơ sở đó, tổng số hộ được thụ hưởng chính sách là 6.736 hộ (hộ Khơ-me chiếm khoảng 70%) với tổng kinh phí 117.897 triệu đồng nhằm hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề cho bà con (Tư liệu điền dã tại tỉnh An Giang, tháng 10/2018). Không chỉ thụ hưởng tất cả các chính sách chung với đồng bào các DTTS khác, đồng bào Khơ-me ở đây còn được thụ hưởng nhiều chính sách mang tính đặc thù ưu tiên để phát triển kinh tế, ổn định chỗ ở từ Nhà nước. Chẳng hạn, Chương trình Dân tộc (2001 - 2003) theo Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 04/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ trợ giúp các hộ dân tộc Khơ-me nghèo không có đất hoặc thiếu đất sản xuất và hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Do trong chiến tranh biên giới Tây Nam, Nhà nước ta có chủ trương di dời đồng bào Khơ-me về tuyến sau, bởi vậy khi kết thúc chiến tranh trở về, đất đai của người dân bị xáo trộn, nhiều người không còn đất sản xuất. Để ổn định đời sống cho đồng bào Khơ-me, Chính phủ đã hỗ trợ 150 tỷ đồng, trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng là 62 tỷ đồng; cấp đất, chuộc lại đất sản xuất, xây nhà tình thương và hỗ trợ các chính sách khác cho người dân là 88 tỷ đồng. Nhờ đó chính quyền tỉnh An Giang đã hỗ trợ đất sản xuất cho người Khơ-me ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, xây dựng các cơ sở điện, đường, trường, trạm và một số công trình thủy lợi khác (UBND tỉnh An Giang, 2018).

Hàng năm, tỉnh An Giang còn thành lập nhiều đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở vùng đồng bào DTTS nói chung và đồng bào Khơ-me nói riêng, nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của người dân để điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế, nhất là chính sách về nhà ở, đất ở, chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống

của đồng bào DTTS. Từ kết quả rút kinh nghiệm qua kiểm tra và giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang trong tỉnh đã chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Trong đó, tập trung các giải pháp phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội, tổ chức các phong trào thi đua với nhiều mô hình đem lại hiệu quả cao, được đông đảo bà con hưởng ứng. Trên cơ sở đó, đời sống vật chất, tinh thần trong vùng đồng bào Khơ-me ngày càng được cải thiện.

## **2. Vai trò của chính quyền địa phương đối với sự ổn định và phát triển xã hội**

### **2.1. Xóa đói giảm nghèo và tăng cường cán bộ dân tộc Khơ-me trong hệ thống chính trị**

Đến nay, công tác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người dân Khơ-me luôn được sự quan tâm sâu sát của chính quyền địa phương tỉnh An Giang. Việc thực hiện Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả tốt. Đến năm 2018, toàn tỉnh có 33 cơ sở dạy nghề, trong đó có 10 trung tâm dạy nghề ở huyện và thị xã. Riêng đối với đồng bào dân tộc Khơ-me, UBND tỉnh đã xây dựng *Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú* và đi vào đào tạo từ năm 2011 đến nay, với quy mô 800 học viên, đào tạo 9 nghề; hàng năm tuyển sinh 400 học viên. Ngoài hệ đào tạo chương trình trung cấp, trường còn đào tạo các hệ sơ cấp, nghề ngắn hạn và liên kết đào tạo liên thông hệ cao đẳng cho học viên người DTTS trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh còn chú ý phát triển ngành nghề truyền thống để người dân có thêm việc làm, tăng thu nhập.

Thực hiện Chương trình 134, tỉnh An Giang đã xây dựng 5.420 căn nhà cho đồng bào DTTS nghèo và 54 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các hộ DTTS đời sống khó khăn, trong đó có người Khơ-me, với tổng kinh phí 51.445 triệu đồng. Hoạt động này đã đem lại hiệu quả đối với đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khơ-me nghèo, các hộ được hỗ trợ có nhà ở cư trú ổn định, yên tâm sản xuất, chăn nuôi để tăng thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo. Thực hiện chính sách hỗ trợ di dân định canh, định cư cho đồng bào DTTS giai đoạn 2007 - 2010 theo Quyết định 33/2007/QĐ-TTg và Quyết định 1342/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh An Giang đã bố trí ổn định chỗ ở, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khơ-me. Những hộ không có đất sản xuất, nơi ở không ổn định hay di chuyển chỗ ở theo nương rẫy hoặc đang sinh sống tách biệt thành các nhóm nhỏ, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống và sinh hoạt đều được chính quyền trợ giúp. UBND tỉnh đã cấp đất ở và bố trí định cư cho 550 hộ đồng bào DTTS gồm có đồng bào Khơ-me với tổng vốn đầu tư là 11 tỷ đồng (UBND tỉnh An Giang, 2018).

Cùng với việc xóa đói giảm nghèo, công tác củng cố hệ thống chính trị và quy hoạch cán bộ là người Khơ-me được đẩy mạnh hơn. Cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2010 - 2015 quy hoạch 148 cán bộ thì đã có 03 người (2%) là cán bộ dân tộc Khơ-me. Ở cấp huyện/thành phố, nhiệm kỳ 2010 - 2015 có 1.116 cán bộ, trong đó có 33

cán bộ dân tộc Khơ-me (2,3%); nhiệm kỳ 2015 - 2020 có 2.063 cán bộ, trong đó cán bộ dân tộc Khơ-me là 33 (1,6%). Tương tự, ở cấp xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2010 - 2015 có 3.951 cán bộ, trong đó cán bộ dân tộc Khơ-me là 121 (3,1%); nhiệm kỳ 2015 - 2020 có 4.448 cán bộ, trong đó cán bộ dân tộc Khơ-me là 124 (2,8%). Ngoài ra, việc đề cử cán bộ là người dân tộc Khơ-me cũng được chú ý: có 74 người Khơ-me (tỉnh 01; huyện 08, cơ sở 65) tham gia cấp ủy các cấp trong tỉnh; có 01 người Khơ-me là đại biểu Quốc hội khóa XIV và 199 đại biểu người Khơ-me tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 (tỉnh 01; huyện 20; xã 178). Công tác tuyển dụng công chức, viên chức là người DTTS, trong đó có người Khơ-me cũng được hưởng đầy đủ các quy định ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển. Từ năm 2010 đến năm 2018, tỉnh đã tuyển dụng 253 cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS, trong đó: đại học 125 người, cao đẳng 76 người, trung cấp 41 người và sơ cấp 11 người (UBND tỉnh An Giang, 2018).

Đối với dân tộc Khơ-me, do yếu tố dân tộc gắn liền với tôn giáo, nên việc xây dựng lực lượng cốt cán là các chức sắc, chức việc của dân tộc này đều rất quan trọng. Nhờ sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, đến nay mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh, nơi có đồng bào Khơ-me sinh sống đều có lực lượng nòng cốt là người Khơ-me tiêu biểu tham gia, có nơi còn tổ chức những đội tình nguyện để giải quyết các điểm nóng khi xảy ra sự việc. Lãnh đạo và cán bộ chính quyền các cấp thường xuyên giữ mối liên hệ tốt với các chức sắc, chức việc. Thời gian qua, hoạt động của lực lượng cốt cán trong tôn giáo đã đóng góp rất hiệu quả: cung cấp thông tin cho ngành chức năng thu giữ tài liệu, vật phẩm tôn giáo ngoài luồng; nắm ý định hoạt động của số thành phần cực đoan trong tôn giáo - dân tộc; tham gia giải tán các hoạt động lợi dụng tôn giáo - dân tộc; đấu tranh ngăn chặn nhiều trường hợp biến gia thành tự, tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật; tranh thủ chức sắc ủng hộ quan điểm của Chính phủ giải quyết các vụ việc liên quan đến đất đai có yếu tố tôn giáo, đấu tranh phê phán một số tu sĩ Phật giáo Nam tông vi phạm an ninh trật tự;... Đặc biệt là xây dựng thái độ chính trị vững vàng trong các vị chức sắc Phật giáo Nam tông Khơ-me khi tiếp xúc, làm việc với các tổ chức và đoàn nước ngoài đến nghiên cứu tình hình.

## **2.2. Nâng cao hiệu quả giáo dục và chăm sóc y tế**

- Về giáo dục: Được sự ủng hộ của Nhà nước và chính quyền địa phương, Thường trực Ban Trị sự Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh An Giang đã tổ chức 5 điểm học sơ cấp Pali thuộc Trường trung cấp Phật học tỉnh An Giang ở các huyện Tịnh Biên, Tri Tôn và Thoại Sơn, với khoảng 150 sư sãi trong tỉnh theo học. Nhiều vị sư sãi ở An Giang còn theo học tại các trường trung cấp Pali tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và Học viện Phật giáo Nam tông Khơ-me thành phố Cần Thơ. Tỉnh An Giang tuy còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo tỉnh thường xuyên hỗ trợ kinh phí cho các lớp sơ cấp Pali, mỗi lớp 10 triệu đồng/tháng (UBND tỉnh An Giang, 2018). Chính quyền địa phương trong tỉnh còn đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh là người Khơ-me; có chính sách

hỗ trợ cán bộ và giáo viên, hỗ trợ miễn giảm học phí và miễn giảm đóng góp xây dựng cơ sở vật chất; thực hiện cấp phát học bổng, trang bị sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho học sinh dân tộc Kơ-me; thực hiện chính sách cử tuyển, xét tuyển đối với học sinh dân tộc Kơ-me. Từ đó tạo ra những chuyển biến tích cực và là nguồn động viên, khích lệ giúp các em, trang trải một phần những khó khăn trong cuộc sống, khắc phục được tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng; tỷ lệ học sinh dân tộc Kơ-me đến trường tăng lên, góp phần tích cực cho công tác phổ cập giáo dục tại địa phương và là tiền đề để các em chuyển tiếp vào đại học, trực tiếp nâng cao dân trí và trình độ học vấn trong cộng đồng.

Hiện nay, tỉnh An Giang có 1 trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh đặt tại thành phố Châu Đốc, 02 trường trung học cơ sở dân tộc nội trú đặt ở hai huyện Tri Tôn, Tịnh Biên. Nhiều năm qua, các trường luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh, nên số học sinh người Kơ-me được học nội trú chiếm tỷ lệ khá cao. Tỉnh cũng triển khai dạy tiếng Kơ-me cho học sinh dân tộc ở 22 trường học tại ba huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành. Riêng hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn, Nhà nước đã tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng Kơ-me cho 2.858 cán bộ, giáo viên ở nơi có đông đồng bào Kơ-me sinh sống nhằm tạo thuận lợi cho công tác giáo dục học sinh người dân tộc. Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giáo viên của các trường dân tộc nội trú đều được chính quyền các cấp quan tâm đầu tư, đáp ứng khá tốt yêu cầu học tập của học sinh người dân tộc trên địa bàn (UBND tỉnh An Giang, 2018). UBND huyện Tịnh Biên cũng đã hỗ trợ 50 bộ sách tặng cho 24 chùa dạy chữ Kơ-me cho con em đồng bào dân tộc, hỗ trợ Trường Tiểu học Văn Giáo gần 10 triệu đồng để sao in sách giáo khoa song ngữ Việt - Khome lớp 2 và lớp 3 phục vụ công tác giảng dạy (Tư liệu điền dã tại huyện Tịnh Biên, tháng 10/2018).

- *Về y tế*: Đến nay, mạng lưới y tế ở vùng có đông đồng bào DTTS nói chung và đồng bào Kơ-me nói riêng đã được thiết lập từ huyện đến xã. Mạng lưới khám chữa bệnh các huyện có đông đồng bào DTTS được quan tâm và ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng khám chữa bệnh của người dân. Tại tuyến huyện có 4 đơn vị y tế: Phòng Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế, Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình. Ở cấp xã, 100% các xã phường đều có trạm y tế, có 100% trạm y tế xã có nữ hộ sinh; 72% trạm y tế xã có bác sỹ và có 16/29 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Riêng hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, có 02 bệnh viện đa khoa với 250 giường bệnh, 03 phòng khám đa khoa khu vực với 60 giường bệnh. Các trạm y tế xã đều có cơ sở kiên cố, thường xuyên được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo điều kiện hoạt động (UBND tỉnh An Giang, 2018).

- *Về vệ sinh môi trường*: Tỉnh An Giang có 66 ngôi chùa Kơ-me, trước năm 2007 chỉ có 11 chùa có lò hỏa táng ở trong chùa, song chất lượng các lò hỏa táng này cũng chưa đảm bảo. Riêng những chùa chưa xây lò hỏa táng, khi có người chết, người dân phải đem ra cánh đồng gần chùa để đốt, gây mất vệ sinh, dẫn đến chất lượng không khí, nguồn nước bị ô nhiễm. Trước thực tế đó, tỉnh An Giang đã đề nghị với chính quyền địa phương hỗ trợ xây

mới 15 lò và nâng cấp 10 lò. Đầu năm 2007, kinh phí địa phương đã được phân bổ 01 tỷ đồng để nâng cấp 10 lò hỏa táng trong các chùa Khơ-me với kinh phí 100 triệu đồng/1 lò (Thoại Sơn 01, Tịnh Biên 03, Tri Tôn 03, Châu Thành 03). Đến năm 2012 - 2013, tỉnh An Giang tiếp tục triển khai xây dựng mới 22 lò hỏa táng ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên với tổng kinh phí 13,2 tỷ đồng tức 600 triệu đồng/lò, trong đó: Trung ương hỗ trợ 8,8 tỷ đồng, còn lại do tỉnh lo liệu. Đến 2018, toàn tỉnh đã xây mới 62/66 lò hỏa táng, còn lại 4 lò chưa thực hiện do chưa đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. Lò hỏa táng được xây theo thiết kế bê tông, cốt thép, đảm bảo vệ sinh môi trường cả khi đốt lửa ở nhiệt độ cao. Tuy nhiên, do nhà tang lễ (nhà chờ) trong chùa còn tạm bợ nên thời gian tới, tỉnh sẽ dành kinh phí nhất định thực hiện hạng mục này. Với sự trợ giúp của chính quyền địa phương các cấp, đồng bào Khơ-me rất phấn khởi khi có lò thiêu đạt tiêu chuẩn. Một chức việc người Khơ-me xã An Cư cho biết: “*Nhà nước giúp cho lò thiêu nên tốt lắm rồi, bà con quá vui rồi, cảm ơn Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương*” (PV một achar ở chùa Thốt nốt, xã An Cư, tháng 10/2018).

### **3. Vai trò của chính quyền địa phương đối với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa**

Chính quyền tỉnh An Giang rất chú trọng khôi phục, xây dựng lại các chùa của Phật giáo Nam tông Khơ-me sau chiến tranh. Ở tỉnh An Giang, chư tăng Nam tông Khơ-me có 1.100 người, bao gồm 8 vị Hòa thượng, 16 vị Thượng tọa, 329 vị Đại đức. Toàn tỉnh có 307 vị achar, lập thành 66 Ban quản trị achar gắn với 66 chùa, trong đó có 47 chùa Mahanikayaa (phái bình dân) và 19 chùa Thommayutt (phái hoàng gia). Trong số này, nhiều ngôi chùa bị tàn phá, hư hỏng do chiến tranh biên giới trước đây, nay đã được Nhà nước, chính quyền tỉnh hỗ trợ khôi phục lại; hàng năm tỉnh còn hỗ trợ tiền sửa chữa, tu bổ, xây mới chùa. Các chùa không chỉ được Nhà nước xây lò hỏa táng, mà còn được đo đạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp con dấu riêng và cấp từ 01 - 02 Bộ Đại tạng kinh chữ Khơ-me (Tư liệu điền dã tại An Giang, tháng 10/2018).

Về cơ sở vật chất cho sinh hoạt văn hóa của các chùa cũng đã được chính quyền địa phương chú ý đầu tư. Đến nay, đã có 25 chùa được tỉnh hỗ trợ dàn ngũ âm. Khảo sát tại huyện Tịnh Biên cho thấy, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã tặng 3 dàn nhạc ngũ âm cho 3 chùa ở huyện này là: chùa Cos On det, xã An Hào; chùa Crăng Chay, xã Tân Lợi; chùa Mỹ Á, xã Núi Voi. Ngoài ra, chính quyền huyện Tịnh Biên còn phối hợp với các sở, ngành có liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện cho các chùa Nam tông Khơ-me trên địa bàn huyện tiếp nhận các hiện vật do kiều bào hỷ cúng như: các bộ Tạng kinh, tượng Phật bằng gỗ, bộ ngũ âm, ngôi lợp chùa... được chuyển từ Campuchia về Việt Nam. Hơn nữa, việc bảo tồn chữ viết của người Khơ-me trên chất liệu truyền thống của các tín đồ phật tử cũng được lãnh đạo huyện và tỉnh chú trọng. Trước nguy cơ mai một, có nơi mất dần kỹ thuật khắc chữ trên lá buông, tỉnh đã cho mở 01 lớp khắc chữ trên lá buông và có 16 tăng sinh tham gia lớp học. Đến nay, Nhà nước, chính quyền địa phương tỉnh An Giang đã đầu tư kinh phí nhiều tỷ đồng cho công tác bảo tồn, xây dựng và nâng cấp sửa chữa các cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khơ-me trong tỉnh (UBND tỉnh An Giang, 2018).

Trên lĩnh vực đời sống tinh thần, Phật giáo Nam tông luôn gắn liền với yếu tố tộc người Khơ-me và tạo nên bản sắc văn hóa của tộc người này. Theo đó, ngôi chùa Phật giáo Nam tông có vị trí vô cùng quan trọng đối với đời sống tinh thần của cộng đồng Khơ-me trong mỗi phum/sóc. Bởi chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng; nơi tổ chức các nghi lễ/lễ hội tôn giáo theo phong tục truyền thống của đồng bào Khơ-me; lớp học, nhà trường thứ hai của các trẻ nhỏ trong phum/sóc - nơi các em đến để vui chơi, đón nhận tình thương yêu từ các vị sư. Chùa là nơi gửi tro cốt của các thành viên trong phum/sóc - nơi thác gửi của mỗi phật tử sau khi chết, nơi yên nghỉ của tổ tiên (ông bà, cha mẹ và người thân). Chùa cũng là nơi chữa bệnh và để người dân đến nhận những lời khuyên giải từ các sư. Chùa còn là nơi giáo dục đạo đức, cách ứng xử, nhân cách cho mỗi người Khơ-me; trẻ em nam giới thường vào chùa tu khi 13 tuổi để báo hiếu cha mẹ và rèn luyện nhân cách. Nhà sư và tín đồ phật tử không chỉ có mối quan hệ khăng khít qua ngôi chùa mà còn thể hiện trong cuộc sống đời thường, như: các sư thường xuyên đến nhà dân trong phum/sóc để cúng làm phước vào các dịp: Tết *Chol Chhnam Thmay*, Lễ *Sen Dolta*, Lễ *Kathina*,...

Nhận thức được tầm quan trọng của ngôi chùa Nam tông trong đời sống cộng đồng người Khơ-me, chính quyền địa phương các cấp tỉnh An Giang luôn quan tâm tạo điều kiện cho đồng bào tổ chức những ngày lễ, tết theo phong tục với không khí vui tươi, phấn khởi, đậm đà bản sắc dân tộc. Hàng năm, lãnh đạo tỉnh, huyện, các ban, ngành liên quan và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh không quên tổ chức đoàn thăm hỏi, tặng quà cho các chùa, gia đình chính sách, các vị chức sắc, cán bộ tiêu biểu và cán bộ, chiến sĩ người dân tộc Khơ-me nhân dịp tết cổ truyền của đồng bào. Ở các huyện có đông đồng bào Khơ-me cư trú như Tịnh Biên, An Phú, Tri Tôn, chính quyền, Mặt trận tổ quốc cũng thường xuyên đến chùa thăm hỏi, tặng quà. Song song với việc quan tâm tới nhà chùa, chính quyền các cấp tỉnh An Giang còn đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, tăng cường công tác sưu tầm phổ biến các thể loại âm nhạc và sân khấu trên những phương tiện thông tin đại chúng, nhằm bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khơ-me, đào tạo lớp trẻ hoạt động ở những môn nghệ thuật đặc sắc này. Để bảo tồn lễ hội truyền thống của dân tộc Khơ-me, hàng năm lãnh đạo tỉnh An Giang và hai huyện Tịnh Biên, Tri Tôn còn phối hợp tổ chức Lễ hội đua bò Bảy núi; hai năm một lần tổ chức “Ngày hội Văn hóa thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc Khơ-me An Giang”. Ngày hội không chỉ tạo ra sân chơi đua bò mà còn giới thiệu nhiều loại hình văn nghệ, triển lãm ẩm thực, thi đấu thể thao, trò chơi dân gian, thu hút đông đảo đồng bào dân tộc Khơ-me và đồng bào Kinh ở trong và ngoài tỉnh, kể cả người dân nước bạn Campuchia cũng đến tham dự.

Chỉ riêng ngày hội đua bò Bảy Núi cũng đã diễn ra liên hoan nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, biểu diễn các trích đoạn *Dù Kê* và biểu diễn trang phục truyền thống, lễ cưới, lễ hội, liên hoan văn hóa ẩm thực truyền thống, trưng bày gian hàng ẩm thực của dân tộc Khơ-me. Bên cạnh đó, tỉnh An Giang còn kết hợp tổ chức triển lãm hình ảnh, trưng bày hiện vật

với chủ đề “Thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc Kơ-me An Giang trong thời kỳ Đổi mới và hội nhập”, gắn với chương trình giao lưu văn hóa, múa cộng đồng, diễu hành xe ngựa trong ngày hội đua bò, tạo ra không khí vui tươi, sôi nổi. Trong các lễ hội kể trên đều có sự tham dự, động viên của đại diện lãnh đạo chính quyền các cấp. Qua đó, mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với người dân Kơ-me ngày càng thêm gắn bó.

### **Kết luận**

Tỉnh An Giang đã nỗ lực thực hiện các chính sách, chương trình, dự án của Đảng và Nhà nước về chăm lo đời sống cho người dân, nhất là đồng bào Kơ-me vùng biên giới. Cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát; các ngành liên quan đều phối hợp chặt chẽ trong việc chăm lo phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào Kơ-me, bao gồm hỗ trợ vốn sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhà ở, nước sạch, điện, đường, trường, trạm, làng nghề, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Kơ-me cũng được chính quyền, người dân quyết tâm thực hiện, qua đó làm cho tôn giáo truyền thống gắn với các chùa Kơ-me được phát huy, nhiều vị chức sắc tiêu biểu có đóng góp thiết thực cho phát triển cộng đồng, tham gia xây dựng chính quyền, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những thuận lợi, địa phương tỉnh An Giang cũng gặp không ít khó khăn do đặc thù của vùng biên giới, tôn giáo, dân tộc và hậu quả tàn phá của chiến tranh biên giới Tây Nam gây ra, nên việc triển khai chính sách đối với đồng bào Kơ-me đòi hỏi có nhiều vốn, suất đầu tư lớn và lâu dài. Trong khi, nguồn vốn phân bổ của Trung ương để thực hiện các chính sách còn nhỏ lẻ và phân tán, nguồn ngân sách của địa phương có hạn. Bên cạnh đó, trình độ dân trí, kỹ năng lao động sản xuất, tập quán canh tác của đồng bào Kơ-me còn hạn chế, điểm xuất phát về kinh tế - xã hội thấp nên tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao. Đặc biệt, vẫn còn một bộ phận người dân có tư tưởng trông chờ vào Nhà nước hỗ trợ, chưa phát huy nội lực để tự vươn lên.

Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong vùng đồng bào Kơ-me vẫn chưa đáp ứng được nguyện vọng của người dân, do kinh phí xây dựng chùa rất lớn trong khi hàng trăm ngôi chùa trong tỉnh đều có nguyện vọng xây dựng, sửa chữa; việc học tập nâng cao trình độ dân trí, nhất là đối với hộ nghèo vẫn còn nhiều khó khăn. Mặc dù nhiều xã của người Kơ-me ở vùng biên giới được hưởng chính sách hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định Số 116/2016/NĐ-CP, nhưng phần lớn học sinh ở đây thường học hết trung học cơ sở thì dừng việc học để đi tìm việc làm, không tiếp tục học lên trung học phổ thông, dẫn đến tỷ lệ cán bộ người Kơ-me đủ trình độ tham gia vào cấp ủy, cơ quan nhà nước, đoàn thể các cấp vẫn chưa tương xứng với dân số của họ.

Trên cơ sở một số đánh giá về kết quả đạt được và những khó khăn đặt ra cho chính quyền địa phương tỉnh An Giang, trong thời gian tới, với sự quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh An Giang và đồng bào các dân tộc nói chung, đồng bào Khơ-me nói riêng, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh chắc chắn sẽ có nhiều chuyển biến tích cực.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc tỉnh An Giang (2017), *Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer*, Báo cáo tư liệu phục vụ đoàn công tác.
2. Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/04/1991 *Về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khme*, trên trang <https://thuvienphapluat.vn> (Truy cập ngày 26/08/2021).
3. Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 *Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới*, trên trang <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn> (Truy cập ngày 26/08/2021).
4. Nguyễn Thị Thanh Dung (2018), “Vai trò của Phật giáo Nam tông trong quản lý xung đột xã hội ở các tỉnh Tây Nam Bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 8, trang 61-69.
5. Nguyễn Tất Đạt (2015), “Phật giáo Nam tông và sự hình thành di sản văn hóa của cư dân Khmer vùng đồng bằng sông Mê Kông ở Việt Nam”, trong Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh: *Phật giáo Mê Kông: Di sản và văn hóa*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
6. Mạc Đường (Chủ biên, 1991), *Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Hội Dân tộc học/Nhân học TP. Hồ Chí Minh (2014), *Nhân học và cuộc sống (Tập 1)*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
8. Ngô Văn Lê (Chủ nhiệm, 2003), *Vấn đề Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp Bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ.
9. Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp (2003), *Thực trạng kinh tế xã hội và những giải pháp xóa đói giảm nghèo ở người Khmer Sóc Trăng*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
10. Ngô Văn Lê (2019), *Những đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa ảnh hưởng đến sự phát triển và phát triển bền vững của các dân tộc thiểu số (Trường hợp người Khmer và người Chăm)*, Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và chính sách quốc gia - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, trên trang <http://css.hcmussh.edu.vn> (Truy cập ngày 15/09/2019).

11. Trần Hồng Liên (2015), “Phật giáo vùng Mê Kông: Đặc điểm và giá trị”, trong Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh: *Phật giáo Mê Kông: Di sản và văn hóa*, Nxb. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

12. Võ Văn Sen, Trần Nam Tiến (2011), “Những vấn đề cấp bách đặt ra trong quá trình đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, Tập 14, Số X1, tr. 14-29.

13. Đinh Lê Thu (Chủ nhiệm, 2003), *Vấn đề giáo dục đối với cộng đồng người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp*, Đề tài trọng điểm, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

14. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2018), Rà soát các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc Khmer; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long, Báo cáo phục vụ đoàn công tác Viện Dân tộc học ngày 7/8/2018.



Chùa Thom Mã Ni Mích (Thom Mit) của người Khơ-me ở xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

Ảnh: Trần Thị Hồng Yến, chụp tháng 10/2018